

Số: 212/KH-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### **Công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, năm 2024**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL.

Trên cơ sở Đề án nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL và thực hiện Đề án trong năm 2024, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

#### 1.1. Hoạt động xây dựng và ban hành văn bản QPPL

- Thực hiện tốt công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; kịp thời quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tổ chức triển khai Đề án nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2021-2025 một cách đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả nhằm hoàn thành các mục tiêu của Đề án.

#### 1.2. Hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, nhằm phát hiện những nội dung văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời xử lý theo quy định.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

## **2. Yêu cầu**

### **2.1. Hoạt động xây dựng và ban hành văn bản QPPL**

- Tuân thủ đúng nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng văn bản QPPL.

- Phát huy tính chủ động, tích cực và vai trò tham mưu kịp thời của các cơ quan, ban, ngành trong đề nghị xây dựng, ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh.

### **2.2. Hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

- Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Hoạt động xây dựng, ban hành văn bản QPPL**

#### **1.1. Ban hành văn bản để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên**

Thực hiện rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng được giao.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ngành tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm 2024.

#### **1.2. Ban hành văn bản để quy định các biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước**

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ rà soát, xác định đầy đủ nội dung giao quy định chi tiết thi hành quy định các biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của ngành quản lý. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng văn bản QPPL theo đúng quy định.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ngành tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm 2024 và nhiệm vụ cụ thể được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

### ***1.3. Ban hành văn bản phân cấp, phân quyền***

Tập trung rà soát toàn diện và thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp phân cấp, phân quyền theo Điều 12, Điều 13 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 5 (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12) và khoản 6 (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13) Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản QPPL khác có liên quan đến nhiệm vụ phân cấp, phân quyền.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ngành tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm 2024.

## **2. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL**

### ***2.1. Công tác kiểm tra văn bản***

#### ***a) Công tác tự kiểm tra***

Tiến hành tự kiểm tra 100% các văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành trong 6 tháng cuối năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, kịp thời đề nghị xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ tháng 2, tháng 8 năm 2024 và khi có yêu cầu, kiến nghị.

#### ***b) Kiểm tra theo thẩm quyền***

Kiểm tra 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành trong 6 tháng cuối năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024; văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành; HĐND, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị.

#### ***c) Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực***

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và Điều 116 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, trường hợp cần thiết, thành lập Đoàn kiểm tra hoặc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản; tổ chức kiểm tra văn bản QPPL theo chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ngành tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

## **2.2. Công tác xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành chủ trì tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản QPPL theo quy định của pháp luật; Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm túc kịp thời đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

## **2.3. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

a) *Tiến hành rà soát thường xuyên*, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát hoặc rà soát theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh; qua đó đề xuất UBND tỉnh xử lý các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành (hoặc tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh xử lý các văn bản QPPL do HĐND ban hành) không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kịp thời phát hiện kiến nghị xử lý theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị.

b) *Tiến hành rà soát văn bản theo lĩnh vực trọng tâm, chuyên đề của năm*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024

## **2.4. Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023**

a) *Tổ chức Hội nghị xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm 2024.

b) *Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023*

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01 tháng 03 năm 2024.

c) *Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023*

\*Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp).

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 15 tháng 2 năm 2024.

\*Báo cáo tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trong toàn tỉnh kỳ 2019 - 2023

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành gửi báo cáo về Bộ Tư pháp: Chậm nhất là ngày 20 tháng 3 năm 2024.

*d) Biên tập, phát hành Tập hệ thống hoá văn bản QPPL kỳ 2019-2023 do HĐND, UBND tỉnh ban hành*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II năm 2024.

### **2.5. Các nhiệm vụ khác**

*a) Tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao nghiệp vụ về rà soát, hệ thống văn bản cho đội ngũ công chức làm công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản tại các Sở, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024

*b) Thực hiện điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm**

*1.1.* Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương trước ngày **31 tháng 01 năm 2024** và gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

#### *1.2. Sở Tư pháp*

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định của UBND tỉnh do các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện lập;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành trong quá trình soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản trước khi trình UBND tỉnh. Thực hiện theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn trong công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL đảm bảo theo quy định. Báo cáo định kỳ về tình hình rà soát, tiến độ, chất lượng soạn thảo và ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét chỉ đạo.

- Làm đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc tự kiểm tra, đôn đốc xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành, trình HĐND tỉnh thông qua có nội dung không phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh của các sở, ngành và tổng hợp danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do các sở, ngành lập trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung).

### *1.3. Văn phòng UBND tỉnh*

- Phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định của UBND tỉnh do các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện lập, trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và phân công cơ quan soạn thảo.

- Thực hiện kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản QPPL đảm bảo theo quy định, trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản QPPL trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, đôn đốc các cơ quan chuyên môn tỉnh, UBND cấp huyện trong việc thực hiện quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, các biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo nhiệm vụ phân công.

### *1.4. Các sở, ban, ngành của tỉnh*

- Chủ động triển khai công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản QPPL thuộc chuyên ngành quản lý. Thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục, bảo đảm chất lượng, tiến độ, bám sát yêu cầu, quy định của Luật ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện việc rà soát tất cả các văn bản QPPL do cơ quan mình tham mưu ban hành khi có căn cứ để thực hiện việc rà soát.

- Phối hợp với Ban Pháp chế HĐND và Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản của HĐND và UBND tỉnh có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình (*do sở, ban, ngành tham mưu hoặc chủ trì soạn thảo*).

### *1.5. Chủ tịch UBND cấp huyện*

- Trên cơ sở Kế hoạch này, UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL tại địa phương và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc việc gửi văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành về Sở Tư pháp để kiểm tra; Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra văn bản QPPL và tổng hợp báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định.

- Định kỳ hàng năm, lập danh mục và công bố danh mục văn bản ngưng hiệu lực, hết hiệu lực theo đúng thời gian quy định tại điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung); nghiêm túc triển khai thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL kỳ 2019-2023.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

## **2.Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

## **3.Chế độ báo cáo**

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các sở, ngành và UBND cấp huyện gửi báo cáo kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày **15 tháng 12 năm 2024**.

Giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước **ngày 05 tháng 01 năm 2025**.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Tỉnh uỷ;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Các Sở, ban, ngành tỉnh;
  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
  - Lưu: VT, NC-KSTTHC.Th (05b)
- } (*để báo cáo*)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Thế Hùng**